

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC
LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ.	UBND tỉnh
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT)
3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng.		Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở NN&MT hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.		Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chi cục Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.	Sở NN&MT
6	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế.		Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND tỉnh
7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế.			
8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	
9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý.			
10	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh		Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh).	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	Sở NN&MT
12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức.		Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND tỉnh
13	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	Sở NN&MT
14	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng.			
15	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức.			
16	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức.			
17	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý.			UBND tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
18	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ.	
19	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ.		- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.	Chi cục Kiểm lâm
20	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	Sở NN&MT
21	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES.		- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.	Chi cục Kiểm lâm
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ.	Hạt Kiểm lâm huyện
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân.		Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.	UBND cấp huyện

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND cấp huyện
4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.		Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.		Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.	Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện
6	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng.		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện
7	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.			Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
8	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	- Nghị định số 102/2020/NĐ- CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 120/2024/NĐ- CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ.	Hạt kiểm lâm cấp huyện
9	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.		Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
10	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản.		- Thông tư số 26/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT- BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.	UBND cấp xã